TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 57/2019/QĐST-DS	*Long Mỹ, ngày 27 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P

Địa chỉ: Số 25, phường B, quận 1, thành phố Z.

Đại diện: Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ – Chức vụ: Tổng giám đốc ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ ngân hàng Thương mại cổ phần P. Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H ủy quyền lại cho ông Lai Quốc H – Chức vụ: Trưởng Bộ phận Giám sát nợ.

Địa chỉ: Số 519, phường C, quận 2, thành phố Z.

Bị đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm: 1962

Bà Dương Thị N, sinh năm: 1962

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn hạn một thành viên thương mại dịch vụ Đ

Địa chỉ: Thửa đất số A, khu vực 1, phường B, quận C, thành phố C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Vĩnh P – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lý D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo ủy quyền ngân hàng Thương mại cổ phần P ông Lai Quốc H và ông Lê Văn B và bà Dương Thị N thống nhất số tiền còn nợ là 321.319.757 đồng (ba trăm hai mươi mốt triệu ba trăm mười chín nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc là 282.000.000 đồng (hai trăm tám mươi hai triệu đồng), lãi trong hạn là 22.296.814 đồng (hai mươi hai triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm mười bốn đồng) và lãi quá hạn là 17.022.943 đồng (mười bảy triệu không trăm hai mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng).

Ông Lê Văn B và bà Dương Thị N đồng ý trả số tiền còn nợ cho ngân hàng Thương mại cổ phần P là 321.319.757 đồng (ba trăm hai mươi mốt triệu ba trăm mười chín nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc là 282.000.000 đồng (hai trăm tám mươi hai triệu đồng), lãi trong hạn là 22.296.814 đồng (hai mươi hai triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm mười bốn đồng) và lãi quá hạn là 17.022.943 đồng (mười bảy triệu không trăm hai mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng).

Đại diện theo ủy quyền ngân hàng Thương mại cổ phần P ông Lai Quốc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ Đ đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Lý D thống nhất khi ông Lê Văn B và chị Dương Thị N không còn khả năng trả nợ thì công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ Đ sẽ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ cho ngân hàng Thương mại cổ phần P thay cho ông B và bà N.

Trường hợp bị đơn Lê Văn B, Dương Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ Đ không thực hiện nghĩa vụ thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp và các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để thu hồi nợ vay theo quy định.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày quyết định sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Văn B và bà Dương Thị N đồng ý nộp 8.032.994 đồng (tám triệu không trăm ba mươi hai nghìn chín trăm chín mươi bốn đồng). Ngân hàng Thương mại cổ phần P được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 7.803.054 đồng (bảy triệu tám trăm lẻ ba nghìn không trăm năm mươi bốn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0019599 ngày 13/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh H.

Chi phí thẩm định tài sản thế chấp: Bị đơn ông Lê Văn B và bà Dương Thị N phải nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H.Long Mỹ;*
- *Chi cục THADS H.Long Mỹ;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Châu Minh Tiếp